

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 06 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

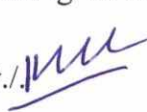
Xét Tờ trình số 02/TTr-TTCNTT ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao) cho 163 học viên.

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao) cho 163 học viên (danh sách kèm theo) đạt yêu cầu tại kỳ thi do Trung tâm công nghệ thông tin Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức vào ngày 10 tháng 12 năm 2022.

Điều 2. Trường các đơn vị thuộc trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận: 

- HT, PHT;
- Như điều 2;
- Lưu VT.TT;

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Quốc Cường

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao)

Danh sách kèm theo Quyết định số 68 /QĐ-ĐHTDM ngày 08 / 02 /2023 của Hiệu trưởng
Trường ĐH Thủ Dầu Một

STT	SBD	Họ tên đệm	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
1	22141001	Lê Bùi Thúy An	Nữ	16/04/2001	Đồng Nai	6.0	6.0	Đạt
2	22141002	Lê Tường An	Nữ	27/06/2002	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
3	22141003	Ngô Thu An	Nữ	05/03/2000	Gia Lai	5.5	5.0	Đạt
4	22141005	Trần Minh An	Nam	04/10/1998	Thái Bình	6.5	5.5	Đạt
5	22141006	Nguyễn Thị Trường Ân	Nữ	14/04/1989	Đắk Lắk	6.5	5.0	Đạt
6	22141008	Nguyễn Nhật Anh	Nữ	26/01/2002	Thái Bình	6.5	6.0	Đạt
7	22141009	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	06/03/2001	Bình Dương	5.5	5.5	Đạt
8	22141010	Trang Tiêu Anh	Nữ	23/07/1999	Bình Dương	7.5	5.5	Đạt
9	22141011	Nguyễn Ngọc Ánh	Nam	15/08/2001	Nam Định	6.0	7.0	Đạt
10	22141013	Ngô Văn Bằng	Nam	16/07/2000	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
11	22141014	Nguyễn Thị Kim Bằng	Nữ	18/01/2001	Bình Dương	9.5	7.0	Đạt
12	22141015	Đặng Quốc Bảo	Nam	09/07/1999	Bình Dương	5.5	7.5	Đạt
13	22141017	Nguyễn Thái Bảo	Nam	12/11/1998	Đắk Lắk	5.5	5.0	Đạt
14	22141018	Phạm Công Bình	Nam	28/01/2001	Bình Dương	5.5	6.0	Đạt
15	22141019	Trần Thái Bình	Nữ	30/08/2000	Bình Dương	7.5	5.0	Đạt
16	22141024	Võ Huỳnh Trúc Chi	Nữ	20/09/2001	Đắk Lắk	7.5	8.5	Đạt
17	22141025	Huỳnh Kim Chung	Nam	17/04/2001	Bình Phước	7.5	7.5	Đạt
18	22141026	Đỗ Đức Công	Nam	01/07/2001	TP. Hải Phòng	6.5	6.5	Đạt
19	22141027	Nguyễn Thị Bích Dâng	Nữ	07/12/2001	Bình Định	5.0	5.0	Đạt
20	22141028	Đinh Nguyễn Anh Đào	Nữ	10/04/2001	Bình Dương	7.0	6.5	Đạt
21	22141029	Liêu Tấn Đạt	Nam	08/07/2000	Bình Dương	7.0	5.0	Đạt
22	22141030	Nguyễn Thành Đạt	Nam	01/04/2001	Bình Dương	5.0	7.0	Đạt
23	22141033	Đoàn Thị Diệp	Nữ	03/03/2001	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
24	22141034	Lê Thị Thúy Diệu	Nữ	05/12/2001	Bình Phước	7.5	8.0	Đạt
25	22141035	Trịnh Thị Dinh	Nữ	22/12/2001	Đắk Lắk	7.0	7.0	Đạt
26	22141036	Lê Trí Đức	Nam	19/08/2000	Bình Dương	8.0	6.5	Đạt
27	22141037	Đỗ Thị Thùy Dung	Nữ	26/07/2001	Bình Dương	8.0	7.5	Đạt
28	22141038	Lê Vũ Thùy Dung	Nữ	09/05/1997	Bình Định	7.5	6.0	Đạt
29	22141039	Nguyễn Thị Kim Dung	Nữ	23/03/2001	Nam Định	6.0	5.0	Đạt
30	22141041	Đào Thị Bình Dương	Nữ	30/08/1997	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
31	22141043	Lê Trần Mộng Duy	Nam	02/12/1998	Bình Dương	6.0	6.5	Đạt
32	22141044	Lưu Trường Duy	Nam	02/03/1997	Bình Dương	7.0	7.0	Đạt
33	22141045	Đàng Thị Kim Giám	Nữ	27/12/1999	Ninh Thuận	8.0	7.0	Đạt
34	22141046	Ngô Trường Giang	Nam	12/02/2001	Sóc Trăng	7.0	8.5	Đạt

mm
68 *Đạt*

STT	SBD	Họ tên đệm	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
35	22141049	Đào Thị Ngọc Hà	Nữ	16/01/2001	Bình Dương	6.5	6.5	Đạt
36	22141051	Nguyễn Thu Hà	Nữ	03/05/1989	Bình Dương	7.5	6.0	Đạt
37	22141052	Lư Quốc Hải	Nam	26/03/1999	Bình Dương	7.0	5.5	Đạt
38	22141053	Nguyễn Trần Phi Hải	Nam	31/07/1977	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
39	22141054	Phan Văn Hải	Nam	05/10/2000	Thanh Hóa	7.5	6.5	Đạt
40	22141055	Quản Ngọc Hân	Nữ	28/05/2003	Bình Dương	7.0	5.5	Đạt
41	22141056	Trần Thị Ngọc Hân	Nữ	18/08/2002	An Giang	5.5	7.0	Đạt
42	22141059	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	14/02/2001	Nam Định	6.5	5.0	Đạt
43	22141060	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	06/10/2000	Thanh Hóa	6.0	7.0	Đạt
44	22141061	Nguyễn Thúy Hằng	Nữ	30/03/2003	Bình Dương	8.0	7.5	Đạt
45	22141062	Trần Thị Thanh Hằng	Nữ	21/09/2001	Đắk Lắk	6.5	6.0	Đạt
46	22141064	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Nữ	05/10/1982	Lâm Đồng	8.0	6.0	Đạt
47	22141065	Phan Thị Mỹ Hạnh	Nữ	12/10/1993	Phú Yên	7.0	6.0	Đạt
48	22141066	Võ Như Hào	Nữ	04/10/2001	Bến Tre	7.5	7.5	Đạt
49	22141068	Phạm Thị Hiền	Nữ	13/07/2000	Bình Phước	8.0	6.5	Đạt
50	22141069	Đỗ Thu Hiền	Nữ	03/09/2001	Quảng Ninh	6.5	7.0	Đạt
51	22141071	Nguyễn Hưng Hiệp	Nam	02/04/1999	Bình Dương	7.0	6.0	Đạt
52	22141072	Nguyễn Trung Hiếu	Nam	20/10/2002	Đắk Nông	5.5	7.5	Đạt
53	22141073	Phạm Thị Thanh Hoa	Nữ	12/08/2000	Kiên Giang	8.0	6.0	Đạt
54	22141075	Bùi Thái Hòa	Nam	10/11/2000	Bình Phước	8.5	9.0	Đạt
55	22141077	Trần Thị Kim Hòa	Nữ	27/09/2002	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
56	22141078	Phạm Thị Hồng	Nữ	07/03/2000	Thanh Hóa	7.0	5.0	Đạt
57	22141080	Vũ Thị Thu Hồng	Nữ	18/10/2000	Bình Phước	9.0	5.0	Đạt
58	22141082	Trần Thị Ngọc Huệ	Nữ	16/06/2001	Lâm Đồng	6.5	7.0	Đạt
59	22141083	Bùi Thị Lan Hương	Nữ	29/05/2001	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
60	22141087	Phan Thị Thanh Hương	Nữ	02/09/2001	Bình Định	6.0	6.0	Đạt
61	22141088	Phùng Thị Hương	Nữ	29/09/2001	Bình Phước	6.5	5.0	Đạt
62	22141089	Võ Nguyễn Bảo Hương	Nữ	31/10/2000	Bình Thuận	6.5	5.5	Đạt
63	22141092	Nguyễn Tấn Huy	Nam	11/07/1999	Bình Thuận	8.5	9.0	Đạt
64	22141093	Nguyễn Xuân Huy	Nam	17/01/2000	Thừa Thiên Huế	6.5	5.0	Đạt
65	22141095	Trịnh Lương Tuấn Khanh	Nam	19/10/2000	Bình Phước	6.0	8.0	Đạt
66	22141097	Đỗ Văn Khiêm	Nam	29/03/1988	Quảng Ngãi	6.0	6.0	Đạt
67	22141100	Lương Thị Kiều	Nữ	04/09/1998	Thừa Thiên Huế	7.5	5.5	Đạt
68	22141104	Đinh Thị Hồng Lan	Nữ	13/09/1998	Quảng Bình	8.0	5.5	Đạt
69	22141106	Lê Thị Cẩm Lan	Nữ	04/08/2001	Bình Dương	6.5	5.5	Đạt
70	22141107	Lê Thị Mai Lan	Nữ	03/11/2001	Bình Phước	7.0	6.0	Đạt
71	22141108	Nguyễn Thị Lan	Nữ	25/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	7.0	5.0	Đạt
72	22141109	Trần Đặng Xuân Lê	Nữ	19/01/2000	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
73	22141111	Quách Vũ Nhật Lệ	Nữ	12/10/2001	Lâm Đồng	7.0	8.0	Đạt
74	22141113	Chu Thị Linh	Nữ	21/05/2001	Hà Tĩnh	7.5	8.0	Đạt
75	22141115	Nguyễn Thị Kim Linh	Nữ	22/08/2001	Bình Thuận	5.0	7.0	Đạt
76	22141120	Nguyễn Thị Kim Loan	Nữ	22/12/2001	Bình Dương	7.5	6.0	Đạt

Handwritten signature and initials in blue ink.

STT	SBD	Họ tên đệm	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
77	22141121	Đặng Tấn Lợi	Nam	15/01/2000	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
78	22141123	Trương Minh Lợi	Nam	06/05/2000	An Giang	7.0	8.0	Đạt
79	22141125	Nguyễn Thành Long	Nam	20/07/2000	Bình Dương	6.5	6.5	Đạt
80	22141126	Trần Phạm Gia Long	Nam	25/03/2000	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
81	22141127	Nguyễn Tấn Luân	Nam	09/03/2001	Bình Dương	7.0	8.0	Đạt
82	22141130	Phùng Trinh Mai	Nữ	25/03/2001	Đồng Nai	7.5	6.5	Đạt
83	22141131	Trần Văn Mạnh	Nam	01/11/2001	Đắk Lắk	7.5	8.5	Đạt
84	22141132	Nguyễn Thị Mến	Nữ	10/04/1998	Đắk Lắk	6.0	5.5	Đạt
85	22141134	Trần Tuyết Mi	Nữ	23/04/1999	Đồng Nai	8.0	5.0	Đạt
86	22141135	Trần Hoàng Minh	Nam	07/04/2001	Bình Dương	6.0	7.0	Đạt
87	22141138	Nguyễn Ngọc Trà My	Nữ	26/09/2001	Tiền Giang	7.0	6.0	Đạt
88	22141139	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	26/04/2001	Bắc Ninh	6.5	6.0	Đạt
89	22141141	Phan Trịnh Phương Nam	Nam	18/10/2000	Bình Dương	7.5	5.5	Đạt
90	22141142	Lý Tuyết Nga	Nữ	27/02/2001	TP. Hồ Chí Minh	8.0	6.5	Đạt
91	22141143	Nguyễn Ngọc Nga	Nữ	11/11/2000	Bình Dương	5.5	8.0	Đạt
92	22141144	Nguyễn Thị Thúy Nga	Nữ	24/08/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	5.0	5.0	Đạt
93	22141146	Đỗ Thị Thanh Ngân	Nữ	10/01/2001	Bình Dương	7.0	6.0	Đạt
94	22141149	Trương Thị Thùy Ngân	Nữ	23/10/2001	Bình Dương	8.0	8.0	Đạt
95	22141151	Vũ Thị Hoàng Ngân	Nữ	05/05/2000	Bình Phước	6.0	5.0	Đạt
96	22141156	Đinh Hồng Nguyên	Nam	10/11/2001	Nghệ An	6.5	7.5	Đạt
97	22141159	Phan Thị Thanh Nhã	Nữ	17/02/1999	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
98	22141160	Nguyễn Thị Ngọc Nhân	Nữ	23/08/2002	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
99	22141163	Chu Nữ Cẩm Nhi	Nữ	20/02/2000	Bình Thuận	6.5	5.0	Đạt
100	22141165	Lê Huỳnh Thúy Nhi	Nữ	30/09/2001	Đồng Nai	6.0	5.0	Đạt
101	22141168	Nguyễn Đào Tuyết Nhi	Nữ	16/09/2001	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
102	22141171	Phan Nguyễn Yến Nhi	Nữ	11/06/2001	Bình Dương	7.5	7.0	Đạt
103	22141172	Trương Thị Yến Nhi	Nữ	03/11/2000	Sóc Trăng	6.0	6.5	Đạt
104	22141179	Lê Thị Kim Oanh	Nữ	02/08/2001	Bình Phước	8.0	6.0	Đạt
105	22141180	Phan Thị Kim Oanh	Nữ	31/12/1997	An Giang	6.0	5.5	Đạt
106	22141182	Nguyễn Quốc Phát	Nam	01/01/2000	Cà Mau	9.0	8.5	Đạt
107	22141183	Lục Gia Phong	Nam	31/08/2000	Bình Dương	7.0	5.5	Đạt
108	22141185	Nguyễn Thanh Phong	Nam	12/11/2001	Bình Dương	7.0	5.5	Đạt
109	22141187	Nguyễn Xuân Phong	Nam	25/07/1999	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
110	22141188	Nguyễn Văn Phúc	Nam	01/01/2001	Nam Định	8.0	5.5	Đạt
111	22141196	Sỹ Tuyết Phương	Nữ	01/11/2001	Bình Dương	7.5	5.0	Đạt
112	22141197	Trịnh Thị Thúy Phương	Nữ	09/12/2000	Thanh Hóa	6.5	5.0	Đạt
113	22141198	Nguyễn Bích Phượng	Nữ	17/07/1998	Tây Ninh	7.5	5.5	Đạt
114	22141199	Đinh Minh Quân	Nam	07/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.0	6.0	Đạt
115	22141200	Hà Mẫn Quân	Nữ	03/05/2001	Bình Dương	5.5	7.0	Đạt
116	22141201	Võ Duy Quang	Nam	04/10/2001	Bình Dương	9.0	6.0	Đạt
117	22141202	Hồ Văn Quốc	Nam	18/04/2000	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
118	22141203	Nguyễn Thế Quý	Nam	21/05/2000	An Giang	6.0	7.0	Đạt

Handwritten signature and initials in blue ink.

STT	SBD	Họ tên đệm		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
119	22141204	Lâm Phạm Tú	Quyên	Nữ	01/02/2001	An Giang	7.0	5.0	Đạt
120	22141206	Đặng Như	Quỳnh	Nữ	02/09/2000	Bình Dương	7.5	5.0	Đạt
121	22141207	Nguyễn Mạnh	Quỳnh	Nam	23/01/2001	Bình Dương	7.0	7.0	Đạt
122	22141214	Lê Thanh	Tâm	Nam	24/07/1997	Bình Dương	5.0	6.0	Đạt
123	22141215	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	22/10/1998	Hà Tĩnh	7.0	7.5	Đạt
124	22141217	Ngô Nhật	Tân	Nam	18/12/1999	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
125	22141218	Huỳnh Quốc	Thái	Nam	17/04/2000	Bình Dương	6.0	7.5	Đạt
126	22141220	Nguyễn Hà Hồng	Thắm	Nữ	21/01/2002	Bình Dương	8.0	7.5	Đạt
127	22141221	Trần Quyết	Thắng	Nam	02/07/2002	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
128	22141222	Trương Công	Thắng	Nam	14/07/2001	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
129	22141223	Đỗ Thị Thái	Thanh	Nữ	17/03/2003	Cà Mau	6.5	8.0	Đạt
130	22141224	Lê Thị	Thanh	Nữ	11/05/2001	Thanh Hóa	5.5	5.0	Đạt
131	22141227	Nguyễn Trung	Thành	Nam	30/04/2000	Lâm Đồng	5.5	7.5	Đạt
132	22141231	Đỗ Anh	Thi	Nữ	13/01/2001	Bình Dương	7.0	9.0	Đạt
133	22141233	Trần Thị	Thi	Nữ	21/06/2001	Bình Phước	7.0	8.5	Đạt
134	22141234	Nguyễn Minh	Thiện	Nam	20/04/1998	Bình Dương	7.5	6.0	Đạt
135	22141235	Nguyễn Thanh	Thọ	Nam	04/04/2000	Tây Ninh	6.5	6.0	Đạt
136	22141236	Huỳnh Văn	Thu	Nam	05/10/2000	Phú Yên	7.0	6.5	Đạt
137	22141237	Đào Nguyễn Anh	Thư	Nữ	03/02/2000	Bình Thuận	5.5	5.0	Đạt
138	22141240	La Hồng	Thuận	Nữ	01/05/2000	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
139	22141242	Nguyễn Văn	Thuận	Nam	30/01/2002	Bình Dương	8.0	5.0	Đạt
140	22141244	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	28/12/2001	Bình Dương	7.5	8.5	Đạt
141	22141246	Nguyễn Thị	Thúy	Nữ	01/05/2001	Đắk Lắk	6.5	8.5	Đạt
142	22141249	Nguyễn Thị Cẩm	Thy	Nữ	12/05/2001	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
143	22141250	Trần Thị Thủy	Tiên	Nữ	19/04/2001	Bình Dương	6.0	8.0	Đạt
144	22141252	Lưu Minh	Tiến	Nam	23/08/2000	Quảng Ninh	8.5	8.0	Đạt
145	22141253	Nguyễn Văn	Tĩnh	Nam	05/02/1999	Nghệ An	6.0	7.0	Đạt
146	22141257	Hồ Hữu Hoàng	Trân	Nữ	25/10/2001	Bình Dương	5.0	5.5	Đạt
147	22141258	Trần Lê Bảo	Trân	Nữ	01/01/1999	Ninh Thuận	6.5	6.0	Đạt
148	22141259	Trần Thị Huyền	Trân	Nữ	23/08/2001	Bình Dương	6.5	8.0	Đạt
149	22141260	Lê Thị Hương	Trang	Nữ	07/10/2001	Bình Dương	8.5	8.5	Đạt
150	22141261	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	18/03/2001	Thanh Hóa	7.5	7.0	Đạt
151	22141263	Tăng Thị Hồng	Trang	Nữ	23/06/2000	Bình Dương	6.5	5.5	Đạt
152	22141264	Trịnh Ngọc Hồng	Trang	Nữ	30/09/2000	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
153	22141270	Phạm Đức	Trọng	Nam	24/12/1999	Bình Dương	7.0	5.0	Đạt
154	22141274	Huỳnh Nguyễn Đan	Trường	Nam	15/02/2001	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
155	22141275	Nguyễn Xuân	Trường	Nam	24/09/2000	Bình Dương	7.0	5.5	Đạt
156	22141278	Nguyễn Thị Bé	Tuyết	Nữ	23/10/2001	Tây Ninh	6.0	5.5	Đạt
157	22141279	Trần Minh	Tuyết	Nữ	22/10/1993	Bình Dương	8.0	5.0	Đạt
158	22141282	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	09/07/2001	Ninh Thuận	7.0	6.0	Đạt
159	22141284	Đậu Vương Trúc	Vy	Nữ	07/03/2001	Bình Dương	7.5	5.5	Đạt
160	22141287	Bành Mỹ	Xuyên	Nữ	12/06/1998	Kiên Giang	5.5	5.0	Đạt

Handwritten signature and initials.

STT	SBD	Họ tên đệm	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
161	22141289	Nguyễn Thị Bảo Yên	Nữ	07/06/2001	Hà Tĩnh	6.5	8.0	Đạt
162	22141290	Nguyễn Thị Hồng Yên	Nữ	22/10/2001	Bình Định	5.5	5.0	Đạt
163	22141291	Trần Thị Yên	Nữ	24/01/2001	Bắc Giang	5.0	7.0	Đạt

Danh sách này có 163 thí sinh.

mm *Bau*
kg